

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2009	13 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LỢI**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Nà Lợi tiền thân là Nhà máy thủy điện Nà Lợi được thành lập theo Quyết định số 32/TCT-VP TH ngày 10 tháng 01 năm 2002 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà (nay là Tổng Công ty Sông Đà) và chuyển thành Công ty Cổ phần Thủy điện Nà Lợi theo Quyết định số 1023/QĐ-BXD ngày 29 tháng 07 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2303000003 ngày 25 tháng 8 năm 2003. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 03 lần được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba, ngày 21 tháng 08 năm 2007 là 50.000.000.000 VND.

Cơ cấu vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Sông Đà	25.500.000.000	51%
Các cổ đông còn lại	24.500.000.000	49%
Cộng	50.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Xã Thanh Minh - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên
Điện thoại : 023 381 0932
Fax : 023 381 0334
Mã số thuế : 5 6 0 0 1 7 0 4 5 0

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống điện;
- Sửa chữa thiết bị điện và gia công cơ khí; Hướng dẫn, đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;
- Thi công lắp đặt hệ thống điện, nước, thông tin; Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 110Kv;
- Đầu tư, xây dựng nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;
- Nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức và cá nhân.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 24).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch	25 tháng 4 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Minh	Ủy viên	29 tháng 6 năm 2004
Ông Lê Văn Tuấn	Ủy viên	06 tháng 7 năm 2005
Ông Lý Quang Thái	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2009
Ông Hoàng Văn Anh	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2009

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đoàn Ngọc Ly	Trưởng ban	19 tháng 4 năm 2007
Ông Bùi Xuân Tuấn	Thành viên	11 tháng 4 năm 2005
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	19 tháng 4 năm 2007

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Minh	Giám đốc	01 tháng 08 năm 2003
Ông Phạm Đức Tiêm	Phó Giám đốc	01 tháng 08 năm 2003

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

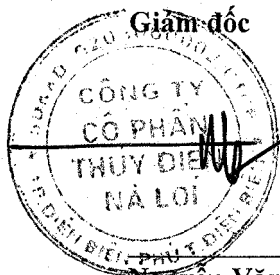
Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Minh

Ngày 9 tháng 03 năm 2010



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 71/2010/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LỢI

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nà Lợi gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 9 tháng 03 năm 2010, từ trang 06 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2008 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 18 tháng 2 năm 2009 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Nà Lợi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV

Hà Nội, ngày 9 tháng 03 năm 2010

Kiểm toán viên

Bùi Thị Ngọc Lan

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV

013-C
NH
TY
HỮU HẠN
TƯ VẤN
01
TP. HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LOT

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

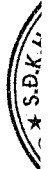
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.622.546.268	15.320.374.144
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.128.188.493	6.303.916.436
1. Tiền	111		3.128.188.493	6.303.916.436
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.975.102.268
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	3.975.102.268
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.025.003.764	4.460.708.781
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	2.925.587.764	3.861.200.781
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	99.416.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	-	599.508.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.066.558.915	402.991.109
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.066.558.915	402.991.109
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		402.795.096	177.655.550
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	242.070.699	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	160.724.397	177.655.550



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		116.531.579.261	129.965.222.588
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		93.915.142.554	102.598.425.206
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	93.908.497.266	102.591.779.918
<i>Nguyên giá</i>	222		147.020.622.034	147.044.756.087
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(53.112.124.768)	(44.452.976.169)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	6.645.288	6.645.288
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	-	3.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		22.616.436.707	24.366.797.382
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	22.616.436.707	24.366.797.382
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		124.154.125.529	145.285.596.732

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.461.000.441	57.377.320.280
I. Nợ ngắn hạn	310		6.723.092.347	1.012.741.950
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		-	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	636.936.400	40.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	5.196.851.146	400.818.296
5. Phải trả người lao động	315		754.795.632	497.367.499
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	134.509.169	74.556.155
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.737.908.094	56.364.578.330
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	18.637.751.725	56.288.674.825
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.17	100.156.369	75.903.505
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		98.693.125.088	87.908.276.452
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	98.227.516.076	87.551.381.285
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		15.354.822.648	10.302.423.683
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.250.062.517	1.986.962.776
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		29.622.630.911	25.261.994.826
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		465.609.012	356.895.167
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.19	465.609.012	356.895.167
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		124.154.125.529	145.285.596.732

112
CH
C
RÁCH
ÊM TI
T
VNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LỘI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

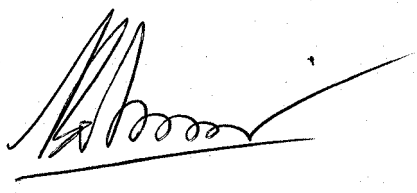
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.20	23.380.278	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 9 tháng 03 năm 2010

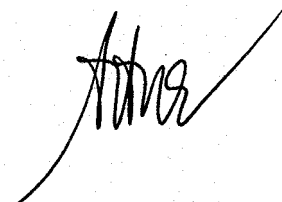
Người lập biểu

Kế toán trưởng

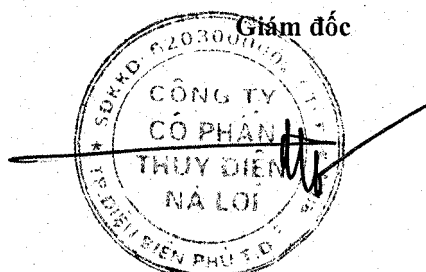
Giám đốc



Bùi Xuân Tuấn



Hoàng Văn Anh



Nguyễn Văn Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	42.513.869.670	45.217.902.999
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		42.513.869.670	45.217.902.999
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	17.422.016.726	15.446.213.763
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.091.852.944	29.771.689.236
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.033.295.889	4.711.912.820
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.258.215.350	9.652.581.851
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.084.843.817	8.614.280.981
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.750.181.958	3.336.990.427
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.116.751.525	21.494.029.778
11. Thu nhập khác	31		65.833.102	176.077.781
12. Chi phí khác	32		23.380.278	288.660.012
13. Lợi nhuận khác	40		42.452.824	(112.582.231)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.159.204.349	21.381.447.547
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4.725.209.713	946.080.717
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.433.994.636	20.435.366.830
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	5.287	4.087

Người lập biểu

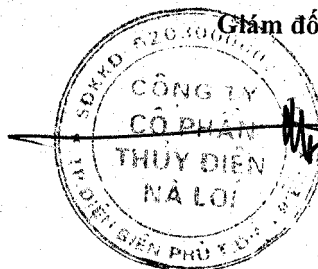
Bùi Xuân Tuấn

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Anh

Lập, ngày 9 tháng 03 năm 2010

Chức vụ



Nguyễn Văn Minh

213-
NH
Y
HỮU H
A TỰ V
Đ
TP. H
P

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.159.204.349	21.381.447.547
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		8.731.919.016	8.883.572.544
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		593.076.900	530.939.175
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(577.241.389)	(1.929.912.820)
- Chi phí lãi vay	06		3.084.843.817	8.614.280.981
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		42.991.802.693	37.480.327.427
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.833.094.074	(4.986.684.582)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(663.567.806)	(123.591.855)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.009.393.548	1.971.132.448
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.508.289.976	1.613.647.262
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.084.843.817)	(8.614.280.981)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.000.000.000)	(2.400.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(649.146.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		45.945.022.668	24.940.549.719
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(53.500.000)	(264.590.966)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.000.000.000	12.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(924.496.788)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.176.749.389	2.527.423.667
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.123.249.389	13.338.335.913

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LỢI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

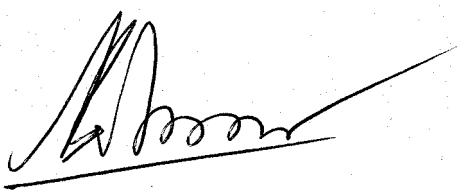
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(38.244.000.000)	(26.355.342.780)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.000.000.000)	(9.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(53.244.000.000)	(35.355.342.780)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.175.727.943)	2.923.542.852
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.303.916.436	3.380.373.584
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		3.128.188.493	6.303.916.436

Lập, ngày 9 tháng 03 năm 2010

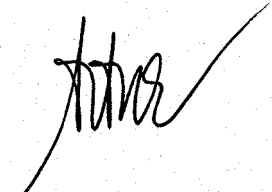
Người lập biểu

Kế toán trưởng

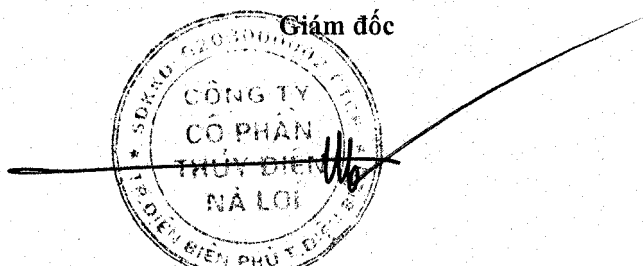
Giám đốc



Bùi Xuân Tuấn



Hoàng Văn Anh



Nguyễn Văn Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Hoạt động kinh doanh chính** : Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; Hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 7 của Công ty kể từ khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LỢI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Chi phí đi vay

Toàn bộ chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

8. Chi phí trả trước dài hạn**Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Nhà máy thủy điện Nà Lợi tại thời điểm ngày 23 tháng 7 năm 2003. Lợi thế thương mại được phân bổ đều trong 20 năm.

2009
CHÍNH
CỘNG
HÒA
TOÁN
T
HÀ
G.Đ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002 của Chính phủ, được hưởng ưu đãi áp dụng đối với Cơ sở kinh doanh mới được thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007, cụ thể:

- Được hưởng thuế suất ưu đãi là 10%, áp dụng trong thời gian 15 năm (từ năm 2004 đến năm 2018).
- Được miễn thuế 03 năm (năm 2004 đến năm 2006) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2007 đến năm 2015).

Năm tài chính 2009 là năm thứ ba Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 theo hướng dẫn tại Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán cung cấp điện thương phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi và cổ tức được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	9.921.429	202.821.703
Tiền gửi ngân hàng	3.118.267.064	6.101.094.733
Cộng	3.128.188.493	6.303.916.436

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn:	-	-
- Cổ phiếu	-	3.975.102.268
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu	-	-
Cộng	-	3.975.102.268

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về bán điện thương phẩm	2.516.048.764	3.727.063.698
Phải thu về dịch vụ khác	409.539.000	134.137.083
Cộng	2.925.587.764	3.861.200.781

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa	71.916.000	-
Trả trước cho nhà cung cấp dịch vụ	27.500.000	-
Cộng	99.416.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LỢI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 145.816.570.820 VND và 93.417.066.689 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tỉnh Điện Biên.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí thẩm định thiết kế xây dựng công trình thủy điện Nậm Khẩu Hu

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Lợi thế thương mại	24.271.297.929	-	1.654.861.222	22.616.436.707
Chi phí bảo hiểm tài sản	39.518.500	-	39.518.500	-
Chi phí CCDC	55.980.953	68.636.364	124.617.317	-
Cộng	24.366.797.382	68.636.364	1.818.997.039	22.616.436.707

12. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước về cung cấp dịch vụ	136.936.400	40.000.000
Người mua trả tiền trước về hoạt động xây lắp	500.000.000	-
Cộng	636.936.400	40.000.000

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	147.417.006	3.978.398.664	3.100.000.000	1.025.815.670
Thuế thu nhập doanh nghiệp	136.276.536	4.725.209.713	1.000.000.000	3.861.486.249
Thuế thu nhập cá nhân	22.588.303	39.981.582	29.025.558	33.544.327
Thuế tài nguyên	94.536.451	1.081.468.449	900.000.000	276.004.900
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	400.818.296	9.828.058.408	5.032.025.558	5.196.851.146

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Điện thương phẩm

10%

Dịch vụ đào tạo

Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LỢI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.159.204.349	21.381.447.547
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(281.522.222)	(144.138.540)
- Các khoản điều chỉnh tăng	23.380.278	237.843.460
+ <i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	-	237.843.460
+ <i>Nợ khó đòi đã xử lý</i>	23.380.278	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức)	(304.902.500)	(381.982.000)
Tổng thu nhập chịu thuế, trong đó:	30.877.682.127	21.237.309.007
- Thu nhập chịu thuế hoạt động kinh doanh	22.551.761.028	21.237.309.007
+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
+ Thuế TNDN của hoạt động kinh doanh	2.255.176.103	2.123.730.901
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (50%) từ ưu đãi đầu tư	(1.127.588.052)	(1.061.865.451)
- Thu nhập chịu thuế hoạt động đầu tư	8.325.921.099	-
+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	-
+ Thuế TNDN của hoạt động đầu tư	2.081.480.275	-
Tổng cộng thuế TNDN trong năm	3.209.068.326	1.061.865.450
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (30%)	(962.720.498)	(115.784.733)
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	2.246.347.828	946.080.717
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	2.478.861.885	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.725.209.713	946.080.717

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện với mức 2% trên giá tính thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	65.296.879	36.534.802
Phải trả phải nộp khác	69.212.290	38.021.353
Cộng	134.509.169	74.556.155

15. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Lai Châu nay là Chi nhánh Điện Biên ^(a)	18.637.751.725	56.288.674.825

- (a) Hợp đồng tín dụng số 01/2001/HĐ ngày 29/06/2001, vay để đầu tư dự án: Nhà máy thủy điện Nà Lôi, thời hạn vay 12 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản của Nhà máy thủy điện Nà Lôi được đầu tư bằng vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

Từ 1 năm trở xuống	-
Trên 1 năm đến 5 năm	18.637.751.725
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	18.637.751.725

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Số đầu năm	56.288.674.825
Số tiền vay phát sinh trong năm	-
Tăng do đánh giá lại số dư tiền vay	593.076.900
Số tiền vay đã trả trong năm	(38.244.000.000)
Số cuối năm	18.637.751.725

16. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	75.903.505
Số trích lập trong năm	31.752.864
Số chi trong năm	(7.500.000)
Số cuối năm	100.156.369

17. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	6.505.236.753	1.133.467.221	19.160.106.925	76.798.810.899
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	20.435.366.830	20.435.366.830
Phân phối lợi nhuận năm 2007	-	3.797.186.930	853.495.555	(14.333.478.929)	(9.682.796.444)
Trích lập các quỹ	-	3.797.186.930	853.495.555	(4.650.682.485)	-
Trích quỹ KTPL	-	-	-	(682.796.444)	(682.796.444)
Chia cổ tức	-	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	10.302.423.683	1.986.962.776	25.261.994.826	87.551.381.285
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	10.302.423.683	1.986.962.776	25.261.994.826	87.551.381.285
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	26.433.994.636	26.433.994.636
Phân phối lợi nhuận năm 2008	-	5.052.398.965	1.263.099.741	(17.073.358.551)	(10.757.859.845)
Trích lập các quỹ	-	5.052.398.965	1.263.099.741	(6.315.498.706)	-
Trích quỹ KTPL	-	-	-	(757.859.845)	(757.859.845)
Chia cổ tức	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2009	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	15.354.822.648	3.250.062.517	29.622.630.911	98.227.516.076

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	25.500.000.000	25.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	24.500.000.000	24.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	10.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	5.000.000.000
Cộng	15.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	110.560.037	707.859.845	515.150.000	303.269.882
Quỹ phúc lợi	246.335.130	50.000.000	133.996.000	162.339.130
Cộng	356.895.167	757.859.845	649.146.000	465.609.012

19. Nợ khó đòi đã xử lý

Số đầu năm	-
Nợ khó đòi đã xử lý trong năm	23.380.278
Số cuối năm	23.380.278

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện thương phẩm	41.752.895.170	45.217.902.999
Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo	760.974.500	-
Cộng	42.513.869.670	45.217.902.999

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn điện thương phẩm đã cung cấp	16.846.233.482	15.446.213.763
Giá vốn dịch vụ đào tạo đã cung cấp	575.783.244	-
Cộng	17.422.016.726	15.446.213.763

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	66.475.511	282.917.340
Lãi tiền cho vay	272.338.889	1.243.350.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	304.902.500	403.645.480
Lãi chuyển nhượng cổ phần	8.906.215.732	-
Thu từ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư	4.483.363.257	2.782.000.000
Cộng	14.033.295.889	4.711.912.820

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.084.843.817	8.614.280.981
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư cổ phiếu	548.089.318	-
Phí giao dịch chứng khoán	32.205.315	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	593.076.900	530.939.175
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	507.361.695
Cộng	4.258.215.350	9.652.581.851

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.565.216.586	1.403.806.044
Chi phí vật liệu quản lý	197.311.202	133.150.070
Chi phí đồ dùng văn phòng	112.136.589	163.283.611
Chi phí khấu hao TSCĐ	199.550.250	351.540.350
Thuế, phí và lệ phí	43.527.664	43.304.604
Chi phí dịch vụ mua ngoài	390.117.730	258.640.972
Chi phí bằng tiền khác	1.242.321.937	983.264.776
Cộng	3.750.181.958	3.336.990.427

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LỢI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.433.994.636	20.435.366.830
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	26.433.994.636	20.435.366.830
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.287	4.087

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	397.287.782	253.063.264
Tiền thưởng		
Cộng	397.287.782	253.063.264

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sông Đà	Công ty mẹ

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Tổng Công ty Sông Đà như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã trả	7.650.000.000	4.590.000.000
Thu lãi tiền vay	698.875.000	1.936.900.000
Lãi cho vay phải thu	151.625.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Tổng Công ty Sông Đà như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền cho vay dài hạn	-	3.000.000.000
Tiền lãi cho vay	-	547.250.000
Cộng nợ phải thu	-	3.547.250.000
Phải trả khác	-	2.398.000
Cộng nợ phải trả	-	2.398.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NÀ LƠI

Địa chỉ: Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

3. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

Lập, ngày 9 tháng 03 năm 2010

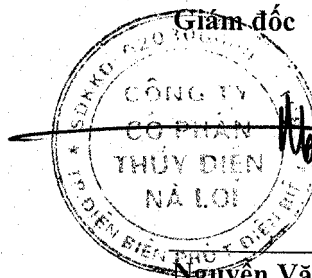
Người lập biểu

Bùi Xuân Tuấn

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Anh

Giám đốc



Nguyễn Văn Minh

